

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2025/HS-PT
Ngày: 21 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngừng

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Tân

Bà Võ Thị Mỹ Dung

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Tăng Thị Bích Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:**
Ông Phạm Văn Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 31/TLPT-HS ngày 20 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Trần Quang B do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2025/HS-ST ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: Nguyễn Trần Quang B, sinh năm 1999.

Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Trần Thị P; chỉ ruột: 01 người sinh năm 1995; tiền án: không.

- Tiền sự: ngày 19/7/2024, bị Ủy ban nhân dân thị trấn L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 167/QĐ-XPHC, với số tiền 2.500.000 đồng, về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đã nộp phạt ngày 01/8/2024.

Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, bị cáo Phan Vũ P1, bị hại Trần Văn Mười H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Quang V không có kháng cáo, không bị kháng nghị hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài, bị cáo Nguyễn Trần Quang B đến xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Long tìm tài sản lấy trộm để đem bán. Ngày 28/8/2024, bị cáo đi đến địa phận ấp P, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Long, thì phát hiện trong sân nhà của bị hại Trần Văn Mười H có đặt một mô tơ bơm nước cạnh hàng rào, nên nảy sinh ý định lấy trộm mô tơ của bị hại.

Khoảng 09 giờ ngày 29/8/2024, bị cáo Phan Vũ P1 là bạn của bị cáo B (quen biết nhau khoảng tháng 4/2024) đến nhà trọ H1 thuộc đường T, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, nơi bị cáo B đang ở trọ chơi thì bị cáo B rủ bị cáo P1 đi trộm mô tơ của bị hại H, bị cáo P1 đồng ý. Bị cáo B đưa cho bị cáo P1 01 cây búa đã chuẩn bị trước, bị cáo B điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 64B1-610.37 chở bị cáo P1 đến nhà của bị hại H. Bị cáo B ở ngoài cảnh giới, bị cáo P1 cầm búa đi vào bên trong khu vực sân nhà của bị hại H. Bị cáo P1 cầm búa chặt đứt ống nước kết nối với mô tơ rồi ôm mô tơ đến chỗ bị cáo B đang đứng. Sau khi lấy trộm tài sản trên, các bị cáo đem đến tiệm của anh Nguyễn Quang V, cư trú ấp A, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long bán với giá 1.000.000 đồng. Bị cáo B giữ 100.000 đồng, bị cáo P1 giữ 900.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Ngày 31/8/2024, bị hại H phát hiện tài sản bị mất trộm nên đến Công an xã B trình báo sự việc.

Theo Kết luận định giá số 33/KL-HĐĐGTS ngày 16/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L, kết luận: Một mô tơ điện 02 mã lực, hiệu Lucky Pro màu xanh trị giá 3.400.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Trần Văn Mười H đã nhận lại mô tơ điện, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Anh Nguyễn Quang V không yêu cầu các bị cáo hoàn trả 1.000.000 đồng, nên không xem xét.

Về vật chứng thu giữ: 01 cây búa bằng kim loại.

Đối với anh Nguyễn Quang V là người mua mô tơ của các bị cáo, khi mua anh V không biết mô tơ là do các bị cáo lấy trộm rồi đem bán. Do đó, hành vi mua

mô tơ của anh V không đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nên không xử lý là đúng quy định pháp luật.

Đối với xe mô tô biển số 64B1-610.37, bị cáo B điều khiển chở bị cáo P1 đi trộm tài sản của anh Nguyễn Hiếu Q, sinh năm 1991; nơi cư trú: số B, ấp B, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. Anh Q là thợ sửa xe honda, ngày 29/8/2024 bị cáo P1 đem xe biển số 63AN-090.97 đến tiệm của anh Q để sửa, do chưa sửa xong nên bị cáo P1 mượn xe của anh Q để làm phương tiện đi lại. Anh Q không biết các bị cáo dùng xe trên để đi trộm, nên không thu giữ và không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số: 08/2025/HS-ST ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trần Quang B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Quang B 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành hình phạt của bản án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử phạt bị cáo Phan Vũ P1 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; quyết định về xử lý vật chứng; thu lợi bất chính; án phí và quyền kháng cáo vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21 tháng 02 năm 2025, bị cáo Nguyễn Trần Quang B có đơn kháng cáo với nội dung: yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm số 08/2025/HS-ST ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện L, theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Trần Quang B trình bày: vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm: sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trần Quang B; giữ nguyên phần hình phạt của Bản án sơ thẩm số 08/2025/HS-ST ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Quang B 09 (chín) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Trần Quang B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo B không trình bày ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo B: xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo nộp trong hạn luật định là hợp lệ, được chấp nhận và xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội: khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 29/8/2024 bị cáo Nguyễn Trần Quang B cùng bị cáo Phan Vũ P1 đã có hành vi lén lút đột nhập vào sân nhà của bị hại Trần Văn Mười H, địa chỉ: ấp P, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Long, lấy trộm mô tơ điện với giá trị định giá là 3.400.000 đồng. Lời thừa nhận của bị cáo B tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo P1 và lời khai của bị hại; cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo B, nhận thấy: hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; bị cáo có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, sau khi chấp hành xong, bị cáo không tu chí làm ăn để tạo ra tài sản hợp pháp mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo, nên cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo. Khi quyết định hành phạt cấp sơ thẩm đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, mức án cấp sơ thẩm xét xử là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới để Hội đồng xét xử xem xét nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát phù hợp quy định pháp luật và nhận định nêu trên nên có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: do không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trần Quang B, nên bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trần Quang B; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 08/2025/HS-ST ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Quang B 09 (chín) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Trần Quang B phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC + VKSNDTC: 02;
- TANDCC + VKSNDCC: 02;
- VKSND TVL: 02;
- TAND H L + VKSND H L: 02;
- CQTHADS +THAHS H L: 02;
- TG + BC: 02;
- PHSCAVL: 01;
- STP: 01;
- UBND, CA xã T 02;
- Lưu VP, P.TTKT&THA: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Văn Nùng